

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1166/2025/DS-PT
Ngày 16-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài;

Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 766/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4380/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 15718/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1957; địa chỉ: tổ A, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); địa chỉ tạm trú: tổ C, ấp L, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964; địa chỉ: số B H, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (nay là Đoàn Luật sư Thành phố H). Có mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim T trình bày: Ngày 03/12/2020, ông Nguyễn Kim T cho bà Trần Thị N vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/12/2022. Thỏa thuận trả lãi cứ 03 tháng trả một lần là 1.200.000 đồng. Thời gian này ông Nguyễn Kim T là Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh ấp B, xã A nên đứng ra vay tiền của Hội và cho bà N vay lại, Chi hội Cựu chiến binh ấp B không cho bà N vay tiền. Sau khi ông T không còn làm Chi hội trưởng thì ông T đã tự bỏ tiền riêng ra trả lại cho Chi hội Cựu chiến binh ấp B số tiền 50.000.000 đồng và bàn giao sổ sách, hồ sơ quỹ cho Hội. Bà N trả lãi suất từ tháng 12/2020 đến ngày 03/12/2022.

Do đến hạn trả nợ bà N không trả tiền vay gốc cho ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu bà N phải trả tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Trần Thị N trình bày: Bà Trần Thị N không phải là hội viên của Chi hội Cựu chiến binh ấp B. Bà N thừa nhận có vay của ông Nguyễn Kim T số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/12/2022. Ông T yêu cầu bà N ký hồ sơ vay vốn và ông T nói cho bà N biết số tiền vay là của Chi hội Cựu chiến binh ấp B, không phải tiền cá nhân ông T. Bà N xác định vay tiền trực tiếp từ ông T. Bà N trả tiền lãi 03 tháng 01 lần, mỗi lần 1.200.000 đồng và đã trả tiền gốc 50.000.000 đồng cho ông T vào ngày 12/11/2022, có lập giấy trả tiền nhưng bà N đã làm mất. Khi bà N trả tiền cho ông T, ông T mới trả tiền lại cho Chi hội Cựu chiến binh ấp B nên mới có biên bản thanh lý hợp đồng vay vốn. Bà N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim T đối với bị đơn bà Trần Thị N về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bị đơn bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Kim T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc bị đơn bà Trần Thị N phải chịu số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án.

Ngày 11/6/2025, bị đơn bà Trần Thị N có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt và không có ý kiến rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn trình bày: Bị đơn đã trả hết tiền vay gốc và lãi suất cho nguyên đơn nên không đồng ý tiếp tục trả số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Hợp đồng vay vốn ngày 03/12/2020 (bút lục 04) ghi rõ người kế thừa là Hội cựu chiến binh, có chữ ký xác nhận của ông L và ông T1 là thành viên của Hội cựu chiến binh. Giữa bà N và ông T không ký kết bất kỳ hợp đồng vay nào. Nên có căn cứ xác định hợp đồng vay được xác lập giữa bà N và Hội cựu chiến binh. Lời khai của ông T cho rằng số tiền vay 50.000.000 đồng là mâu thuẫn với chứng cứ nêu trên, chưa có đủ căn cứ xác định việc ông T trả tiền cho H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của bị đơn nên không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Luật sư, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về kháng cáo của bị đơn nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Kim T và bị đơn bà Trần Thị N thừa nhận vào ngày 03/12/2020, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay từ ngày 03/12/2020 đến ngày 03/12/2022. Thỏa thuận trả lãi cứ 03 tháng trả một lần là 1.200.000 đồng. Bị đơn đã trả lãi theo thỏa thuận đến ngày 03/12/2022. Cho nên, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định số tiền 50.000.000 đồng ban đầu không phải là tiền của nguyên đơn mà do nguyên đơn đứng ra vay của Chi hội Cựu chiến binh ấp B, rồi cho bị đơn vay lại. Nguyên đơn lấy tiền riêng để trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho Chi hội Cựu chiến binh ấp B khi kết thúc nhiệm vụ Chi hội trưởng. Lời khai này của nguyên đơn phù hợp ý kiến xác nhận của Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh ấp B tại Công văn số 01 CV/CCB ngày 20/11/2024 của Hội cựu chiến binh xã A (*bút lục 21*).

[2.3] Bị đơn cho rằng đã trả hết tiền vay 50.000.000 đồng cho nguyên đơn vào ngày 12/11/2022 nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả tiền vay cho nguyên đơn. Cho nên, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền vay gốc cho nguyên đơn là phù hợp.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng minh cho kháng cáo của bị đơn nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị N.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003118 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP (11), 74.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc